

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 479/2022/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện G, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện G, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Xuân T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung vợ chồng: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Xuân T1 thống nhất xác định vợ chồng anh, chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 09/10/1997, cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 08/09/2008 và cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 24/01/2016. Cháu A đã thành niên đủ 18 tuổi, sức

khỏe phát triển hoàn toàn bình thường nên chị T, anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng cháu A. Khi ly hôn, chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh H cho đến khi cháu H thành niên đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Khánh H của anh T1 cho đến khi cháu H thành niên đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác. Anh T1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đăng K cho đến khi cháu K thành niên đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Đăng K của chị T cho đến khi cháu K thành niên đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Xuân T1 thống nhất thỏa thuận chị T được đón cháu Nguyễn Đăng K đi chơi với chị T vào thứ 7, chủ nhật hàng tuần.

Anh T1, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị T và anh T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng. Chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0073697 ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, nay trả lại cho chị T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện G;
- UBND xã T, G, Hà Nội; (Số ĐKKH 98 ngày 09/12/1996);
- THADS huyện;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Vp

THẨM PHÁN

Đoàn Thành Nam